

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Số: 3736/TB-TMP-TCKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Phước, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

**THÔNG BÁO**

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận tạm ứng  
cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2023)

**Kính gửi:** - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam CN TP.Hồ Chí Minh  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Tên TCPH : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**  
Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**  
Trụ sở chính : Khu 5, P.Thác Mơ, TX.Phước Long, Bình Phước, Việt Nam.  
Điện thoại : 0271. 2245094/ 0283. 6223376  
Fax : 0271. 3778268

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam CN TP.Hồ Chí Minh (**CNVSDC**) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ  
Mã chứng khoán : **TMP**  
Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá giao dịch : 10.000 đồng/cổ phiếu  
Sàn giao dịch : HOSE  
Ngày đăng ký cuối cùng : **24/10/2023.**

**1. Lý do và mục đích:** Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023.

**2. Nội dung cụ thể:**

- Tỷ lệ thực hiện: 25%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng)
- Ngày thanh toán: **06/11/2023.**
- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ vào các ngày làm việc trong tuần, bắt đầu từ ngày 06/11/2023 và xuất trình chứng minh nhân dân theo một trong hai địa chỉ của Công ty như sau:

- ✓ Trụ sở chính: Khu 5, Phường Thác Mơ, TX. Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.
- ✓ Địa điểm kinh doanh: Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đề nghị **CNVSDC** lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ: Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: nabtktmhpp@gmail.com.

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của **CNVSDC**. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

**Đính kèm:**

- NQ số 949/NQ-TMP-HĐQT  
ngày 28/09/2023.

- NQ số 02/NQ-TMP-ĐHĐCĐ  
ngày 22/06/2023.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- EVNGENCO2 (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Non**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 949/NQ-TMP-HĐQT

Bình Phước, ngày 28 tháng 09 năm 2023

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc: Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023  
của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/06/2023;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo quyết định số 667/QĐ-TMP-HĐQT ngày 05/07/2022;*

*Căn cứ Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty ban hành kèm theo quyết định số 368/QĐ-TMHPC-HĐQT ngày 22/07/2019;*

*Căn cứ Bảng tổng hợp phiếu biểu quyết số 947/TH-TMP-HĐQT ngày 28/09/2023 của Hội đồng quản trị Công ty sau khi xem xét Tờ trình số 3505/TTr-TMP-TCKT ngày 13/09/2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.*

## **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua việc tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2023 như sau:

1. Tổng giá trị chi trả là 25% vốn điều lệ tương ứng với tổng số tiền là 175.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ đồng).

2. Hình thức chi trả: Bằng tiền.

3. Ngày đăng ký cuối cùng: 24/10/2023.

4. Ngày thanh toán: 06/11/2023.

4.1. Đối với chứng khoán lưu ký: Cổ đông nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

4.2. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Cổ đông nhận cổ tức tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ vào các ngày làm việc bắt đầu từ ngày 06/11/2023.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tổ chức hoàn thiện các thủ tục và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 cho Cổ đông theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Khánh**





**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 07/11/2007 và được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/05/2022;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-TMP-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023 về Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

1.1. Kết quả sản xuất điện năm 2022 Công ty mẹ

| Stt      | Chỉ tiêu                        | Đvt              | Thực hiện  |
|----------|---------------------------------|------------------|------------|
| <b>1</b> | <b>Sản lượng điện đầu cực</b>   | <b>Triệu kWh</b> | <b>938</b> |
|          | Thủy điện Thác Mơ               | Triệu kWh        | 866        |
|          | Điện mặt trời Thác Mơ           | Triệu kWh        | 72         |
| <b>2</b> | <b>Sản lượng điện giao nhận</b> | <b>Triệu kWh</b> | <b>931</b> |
|          | Thủy điện Thác Mơ               | Triệu kWh        | 860        |
|          | Điện mặt trời Thác Mơ           | Triệu kWh        | 71         |

1.2. Kết quả kinh doanh riêng năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.037,875 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 357,268 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 680,609 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 559,079 tỷ đồng.

### 1.3. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022

- Tổng doanh thu: 1.145,018 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 437,550 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 707,468 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 580,075 tỷ đồng.

### 2. Kế hoạch năm 2023:

#### 2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

| Stt | Chỉ tiêu                                      | Kế hoạch 2023 |
|-----|-----------------------------------------------|---------------|
| 1   | Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh)           | 800           |
| 2   | Doanh thu (tỷ đồng)                           | 631,56        |
| 2.1 | Doanh thu SXKD thủy điện                      | 484,32        |
| 2.2 | Doanh thu từ điện mặt trời                    | 127,17        |
| 2.3 | Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)  | 20,07         |
| 3   | Chi phí (tỷ đồng)                             | 313,25        |
| 4   | Lợi nhuận SXKD điện (tỷ đồng)                 | 318,32        |
| 5   | Hoạt động tài chính (không lãi vay) (tỷ đồng) | 34,47         |
| 6   | Hoạt động sản xuất kinh doanh khác (tỷ đồng)  | 3,72          |
| 6.1 | Doanh thu (tỷ đồng)                           | 20,93         |
| 6.1 | Chi phí (tỷ đồng)                             | 17,21         |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)     | 356,51        |
| 8   | Thuế thu nhập doanh nghiệp (tỷ đồng)          | 59,23         |
| 9   | Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)       | 297,28        |
| 10  | CP O&M/CS đặt (triệu đồng/MW)                 | 571,88        |
| 11  | Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL (%)             | ≥ 30%         |

(Kế hoạch tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 tối thiểu là 30% vốn điều lệ Công ty).

#### 2.2. Kế hoạch đầu tư

❖ Kế hoạch đầu tư xây dựng: 2,46 tỷ đồng.

| Stt              | Nội dung                          | Kế hoạch vốn năm 2023 |          |             |
|------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------|-------------|
|                  |                                   | Đối ứng               | Vay TM   | Tổng        |
| 1                | Cụm dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2 | 0,87                  | -        | 0,87        |
| 2                | Văn phòng làm việc Đồng Xoài      | 1,59                  | -        | 1,59        |
| <b>Tổng cộng</b> |                                   | <b>2,46</b>           | <b>-</b> | <b>2,46</b> |

❖ Kế hoạch mua sắm tài sản: 35,39 tỷ đồng.

| Stt              | Hạng mục                                                                                                       | Kế hoạch     |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>A</b>         | <b>Chuyển tiếp năm 2022</b>                                                                                    | <b>2,09</b>  |
| 1                | HT truyền số liệu quan trắc về trụ sở EVNGENCO2                                                                | 1,56         |
| 2                | Chuyển đổi giao thức IEC60870-5-101 sang IEC60870-5-104                                                        | 0,53         |
| <b>B</b>         | <b>Năm 2023</b>                                                                                                | <b>33,30</b> |
| 3                | Thay thế Máy biến áp T4 - trạm 110/10 kV                                                                       | 3,00         |
| 4                | Mua xe 7 chỗ                                                                                                   | 1,00         |
| 5                | Xe bán tải 2 cầu                                                                                               | 0,90         |
| 6                | Xe ô tô nâng người làm việc trên cao                                                                           | 2,26         |
| 7                | Máy khoan trục đứng                                                                                            | 0,07         |
| 8                | Easy-Laser XT440, Máy cân chỉnh đồng trục bằng laser, khoảng cách max 10m. Mã: Easy-Laser XT440 Mã sp: 7803190 | 0,35         |
| 9                | Máy đo toàn đạc GNSS RTK K5 UFO                                                                                | 0,50         |
| 10               | Thiết bị thử nghiệm điện trở 01 chiều                                                                          | 0,45         |
| 11               | Fly cam trang bị Camera nhiệt                                                                                  | 0,29         |
| 12               | Modul mở rộng của Hộp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp thử nghiệm PD cấp ngầm trung thế                        | 1,95         |
| 13               | Thiết bị đo điện trở động OLTC                                                                                 | 0,48         |
| 14               | Thiết bị mở rộng CP-TD15, cuộn kháng CP-CR600 đo tan MF                                                        | 2,60         |
| 15               | Lắp hệ thống chống sét chủ động CNN, Đập tràn                                                                  | 1,16         |
| 16               | Thiết bị thử cao áp ALT-210/50F, phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo                                                  | 0,88         |
| 17               | Máy đo điện trở tiếp đất & điện trở suất đất                                                                   | 0,21         |
| 18               | Nâng cấp hệ thống điện 220 VDC                                                                                 | 4,96         |
| 19               | Hệ thống cảnh báo vận hành hồ chứa                                                                             | 0,15         |
| 20               | Trang bị bổ sung thiết bị cho dự án đảm bảo an toàn ANTT                                                       | 2,08         |
| 21               | Robot tàu lặn kiểm tra công trình bê tông ngầm                                                                 | 0,04         |
| 22               | Thiết bị giám sát phóng điện cục bộ mát phát (01 tổ máy)                                                       | 4,77         |
| 23               | Thiết bị giám sát rung đảo máy phát (01 tổ máy)                                                                | 5,21         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                | <b>35,39</b> |

2.3. Kế hoạch khoa học công nghệ: 30,53 tỷ đồng.

| Stt      | Hạng mục                                                                                                         | Kế hoạch     |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>A</b> | <b>Chuyển tiếp năm 2022</b>                                                                                      | <b>15,18</b> |
| 1        | Đề tài Dự báo lưu lượng về hồ (ứng dụng công nghệ AI vào phần mềm dự báo lưu lượng nước về hồ thủy điện Thác Mơ) | 5,80         |

| Stt              | Hạng mục                                                    | Kế hoạch     |
|------------------|-------------------------------------------------------------|--------------|
| 2                | Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số         | 7,51         |
| 3                | Số hóa hệ thống điều khiển thông gió                        | 1,17         |
| 4                | Số hóa hệ thống đo lường cơ khí thủy lực                    | 0,70         |
| <b>B</b>         | <b>Năm 2023</b>                                             | <b>15,35</b> |
| 5                | Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD     | 1,97         |
| 6                | Ứng dụng AI dự báo công suất nhà máy ĐMT Thác Mơ            | 2,00         |
| 7                | Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng NMTĐ (APM) | 5,40         |
| 8                | Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện                               | 5,98         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                             | <b>30,53</b> |

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 1.070.824.194.430 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.060.901.923.062 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 2.131.726.117.492 đồng.
- Nợ phải trả : 581.260.855.753 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.550.465.261.739 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 2.131.726.117.492 đồng.

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Tài sản ngắn hạn : 1.117.550.368.895 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.176.834.143.441 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 2.294.384.512.336 đồng.
- Nợ phải trả : 606.437.297.369 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.687.947.214.967 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 2.294.384.512.336 đồng.

Nội dung chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán đính kèm.

✓ Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.



**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ năm 2022.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ năm 2022.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chính sách chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như sau:

### 1. Phân phối lợi nhuận

*Đvt: đồng*

| STT      | Một số chỉ tiêu                                                                                       | Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 | Lợi nhuận thực hiện năm 2022 |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------|
|          |                                                                                                       | (1)=(2)+(3)                            | (2)                                       | (3)                          |
| <b>A</b> | <b>LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI</b>                                                                            |                                        |                                           |                              |
| 1        | Lợi nhuận sau thuế TNDN theo BCTC năm 2022                                                            | 559.079.420.150                        | 3.760.083.181                             | 555.319.336.969              |
| 2        | Lợi nhuận để lại năm 2021                                                                             | 28.549.362.731                         | 28.549.362.731                            | -                            |
| 3        | Lợi nhuận được phân phối năm 2022 (3=1+2)                                                             | 587.628.782.881                        | 32.309.445.912                            | 555.319.336.969              |
| <b>B</b> | <b>CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ</b>                                                                   | -                                      |                                           |                              |
| 1        | Trích quỹ đầu tư phát triển                                                                           | 39.445.912                             | 39.445.912                                | -                            |
| 2        | Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi                                                                     | 9.445.914.000                          | -                                         | 9.445.914.000                |
| 3        | Quỹ thưởng người quản lý và Kiểm soát viên                                                            | 568.173.500                            | -                                         | 568.173.500                  |
| 4        | Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm không quá 3 tháng lương do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch | 9.445.914.000                          | -                                         | 9.445.914.000                |
| 5        | Chia cổ tức năm 2022                                                                                  |                                        |                                           |                              |
|          | + Tỷ lệ                                                                                               | 30,00%                                 | 4,61%                                     | 25,39%                       |
|          | + Thành tiền                                                                                          | 210.000.000.000                        | 32.270.000.000                            | 177.730.000.000              |
| 6        | Lợi nhuận năm 2022 để lại                                                                             | 358.129.335.469                        | -                                         | 9.335.469                    |

### 2. Phương án chi trả cổ tức:

- Hình thức chi trả: Bằng tiền.

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 210 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%, tương đương 3.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

+ Tổng số tiền đã tạm ứng chi trả cổ tức năm 2022: 140 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả là 20% (Đợt 1 là 8% và đợt 2 là 12%).

+ Tổng số tiền còn lại chi trả cổ tức năm 2022: 70 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ chi trả là 10%.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về việc bầu Thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 7.** Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao năm 2022 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2023 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như sau:

1. Tổng số tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 là: 1.911.196.000 đồng (Một tỷ, chín trăm mười một triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn).

2. Tổng số tiền lương, thù lao dự kiến năm 2023 là: 1.765.356.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 9.** Thông qua nội dung hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 09 Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy Thủy điện Thác Mơ.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 10.** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty với nội dung chi tiết như Phụ lục đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung đã được thông qua, hoàn thiện các Quy định và ban hành theo đúng quy định.

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình về việc Bầu Thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

✓ *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 66.235.131 CP, chiếm tỷ lệ 100%.*

**Điều 12.** Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

| Stt | Họ và tên          | Kết quả biểu quyết tán thành                                |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | Huỳnh Văn Khánh    | <i>Số CP biểu quyết: 60.628.867 CP, chiếm tỷ lệ 91,54%</i>  |
| 2   | Nguyễn Văn Non     | <i>Số CP biểu quyết: 60.623.857 CP, chiếm tỷ lệ 91,53%</i>  |
| 3   | Nguyễn Lê Hoàng    | <i>Số CP biểu quyết: 60.618.856 CP, chiếm tỷ lệ 91,52%</i>  |
| 4   | Nguyễn Quang Quyền | <i>Số CP biểu quyết: 74.647.040 CP, chiếm tỷ lệ 112,70%</i> |
| 5   | Lê Tuấn Hải        | <i>Số CP biểu quyết: 74.657.040 CP, chiếm tỷ lệ 112,72%</i> |

**Điều 13.** Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

| Stt | Họ và tên            | Kết quả biểu quyết tán thành                                |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Nguyễn Khánh Linh | <i>Số CP biểu quyết: 54.571.246 CP, chiếm tỷ lệ 82,39%</i>  |
| 2   | Đoàn Sử Ngọc Trân    | <i>Số CP biểu quyết: 54.565.240 CP, chiếm tỷ lệ 82,38%</i>  |
| 3   | Lai Lệ Hương         | <i>Số CP biểu quyết: 89.571.910 CP, chiếm tỷ lệ 135,23%</i> |

**Điều 14.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/06/2023. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức, triển khai thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông qua website;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Huỳnh Văn Khánh**

**Phụ lục**

(Đính kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-TMP-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2023)

| Stt      | Nội dung sửa đổi bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Kết quả biểu quyết<br>tán thành thông qua |        |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số CP                                     | Tỷ lệ  |
| <b>I</b> | <b>Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                           |        |
|          | Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                           |        |
| 1        | <p>1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | 66.232.127                                | 100,0% |
| 2        | <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>                                                                                                                                                                                                                   | 66.232.127                                | 100,0% |
| 3        | <p>Điều 22. Thâm quyền và thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>                                              | 66.232.127                                | 100,0% |
| 4        | <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                            | 66.232.127                                | 100,0% |
| 5        | <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 66.232.127                                | 100,0% |

| Stt | Nội dung sửa đổi bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Kết quả biểu quyết<br>tán thành thông qua |        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số CP                                     | Tỷ lệ  |
|     | Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                           |        |
| 6   | <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</li> <li>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</li> <li>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> <li>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</li> </ul> | 66.232.127                                | 100,0% |
| 7   | <p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 66.232.127                                | 100,0% |



| Stt        | Nội dung sửa đổi bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Kết quả biểu quyết<br>tán thành thông qua |        |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------|
|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Số CP                                     | Tỷ lệ  |
| <b>II</b>  | <b>Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                           |        |
| 1          | Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị<br>1. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.                                                                                                                                                                                                                                                | 66.232.127                                | 100,0% |
| 2          | Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị<br>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của TMP không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.                                                                | 66.232.127                                | 100,0% |
| 3          | Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị<br>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị TMP không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.                                                                                                                                                                                                                                   | 66.232.127                                | 100,0% |
| <b>III</b> | <b>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                           |        |
| 1          | Điều 4. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ<br>Khoản 8<br>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.                                                                                                                                                                      | 66.232.127                                | 100,0% |
| 2          | Điều 5. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản<br>Khoản 2<br>2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | 66.232.127                                | 100,0% |

| Stt | Nội dung sửa đổi bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Kết quả biểu quyết<br>tán thành thông qua |        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số CP                                     | Tỷ lệ  |
| 3   | Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT<br>Khoản 1<br>a. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên.                                                                                                                                                                                         | 66.232.127                                | 100,0% |
| 4   | Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT<br>Khoản 1<br>b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. | 66.232.127                                | 100,0% |
| 5   | Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT<br>Khoản 8<br>b. Chủ tịch HĐQT không được kiêm TGD.                                                                                                                                                                                                | 66.232.127                                | 100,0% |